

“DÂN GIÁM SÁT, DÂN THỤ HƯỞNG” MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

GS.TS. NGUYỄN TRỌNG CHUẨN *

TÓM TẮT

Quần chúng nhân dân bao giờ cũng là lực lượng chủ yếu, là động lực cơ bản, là “sức mạnh đẩy thuyền” đồng thời cũng là “sức mạnh lật thuyền” trong các cuộc cách mạng xã hội. Trong xã hội ta, quần chúng nhân dân không chỉ là lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội; không chỉ có vai trò cực kỳ to lớn không thể thay thế trong lĩnh vực sản xuất ra các sản phẩm vật chất lẫn các sản phẩm văn hóa tinh thần của xã hội, mà dân còn là tai mắt tiến hành kiểm tra, phát hiện sai phạm, đánh giá hiệu quả cụ thể về tất cả các mặt của việc thực hiện các chính sách đã được ban hành trong đời sống xã hội. Đại hội XIII của Đảng nêu phương châm hết sức quan trọng là “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Như vậy, quyền giám sát, quyền thụ hưởng các lợi ích chính đáng của người dân không tách rời quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Dân có được biết, dân có được bàn, dân có được thảo luận một cách dân chủ thì dân mới có thể giám sát một cách hiệu quả và thụ hưởng một cách chính đáng. Các mệnh đề này gắn chặt với nhau trong một thể thống nhất góp phần làm nên sức mạnh của dân tộc.

Từ khóa: Quyền giám sát; quyền thụ hưởng; sức mạnh của dân.

MỞ ĐẦU

Trong quá trình thể chế hóa, hiện thực hóa các chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước thì điều rất quan trọng là phải dân chủ hóa mọi mặt của đời sống xã hội, từ cấp cơ sở cho đến toàn xã hội ở cấp cao nhất. Kể từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới, các Đại hội Đảng toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước bổ sung phương châm về quyền làm chủ của nhân dân trong tất cả các lĩnh vực. Đây là xu hướng tiến bộ,

và cũng là tất yếu, mà tất cả các nước phát triển hiện nay đều hướng tới và thực hiện.

Lịch sử nhân loại từ xưa đến nay cho thấy, trong mọi thời đại, tại tất cả các quốc gia lớn hay nhỏ khắp năm châu lục, quần chúng nhân dân bao giờ cũng là lực lượng chủ yếu, là động lực cơ bản, là “sức mạnh đẩy thuyền” đồng thời cũng là “sức mạnh lật thuyền” trong các cuộc cách mạng xã hội.

1. CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRONG CÁCH MẠNG

Trong khi khẳng định rằng, dù đất nước “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém” [6, tr.280] và chính “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [6, tr.309]

thì, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, điều quan trọng bậc nhất trong mọi trường hợp đều không thể thiếu được là sự đồng lòng, sự đùm bọc, sự che chở và sự ủng hộ quên mình của

đại đa số quần chúng nhân dân đối với chính phủ, đối với chính quyền nhân dân các cấp và các lực lượng vũ trang của đất nước. Do vậy, dưới chính thể của chúng ta mọi cán bộ và đảng viên đều phải trực tiếp làm công tác dân vận, phải biết dựa vào dân, lắng nghe dân, nắm được ước nguyện của dân và phải bảo vệ quyền lợi của người dân.

Từ rất sớm, trong bài *Dân vận* đăng trên báo *Sự thật*, số 120, ngày 15-10-1949 ký tên X.Y.Z, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết:

“Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn căn dặn rằng, “Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ. Trước nhất là phải tìm mọi cách *giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng*: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì cũng đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành” [7, tr.232 - 233].

Đặc biệt, Người còn căn dặn rất cụ thể và thiết thực đối với mọi cán bộ, nhất là “những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải *chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh*. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc” [7, tr.233 -234] chứ không được ngồi một chỗ chỉ tay năm ngón mà không biết công việc tiến triển và kết quả ra sao.

Kế thừa và phát triển các tư tưởng trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội Đảng lần

thứ XII (2016) nêu ra phương châm: “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” [1, tr.39]. Đây là một bước thể chế hóa hết sức quan trọng về quyền làm chủ của nhân dân. Bởi vì, như chúng ta đều biết, quần chúng nhân dân không chỉ là lực lượng sản xuất cơ bản của xã hội; không chỉ có vai trò cực kỳ to lớn không thể thay thế trong lĩnh vực sản xuất ra các sản phẩm vật chất lẫn các sản phẩm văn hóa tinh thần của mọi chế độ xã hội, mà dân còn là tai mắt tiến hành kiểm tra, phát hiện những sai phạm, đánh giá hiệu quả cụ thể về tất cả các mặt của việc thực hiện các chính sách đã được ban hành trong đời sống xã hội.

Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở phương châm quan trọng là “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” thì sẽ thật sự chưa đầy đủ. Bởi vì, phương châm này còn chưa quan tâm đúng mức, thậm chí đã có nhiều năm trong thời kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp, chúng ta chưa quan tâm đến vấn đề *lợi ích*, nhất là lợi ích cá nhân, lợi ích vật chất, mà người dân xứng đáng được thụ hưởng. Nhận ra được nhược điểm đó, Đại hội lần thứ XIII của Đảng (2021) đã bổ sung vào phương châm từng được Đại hội lần thứ XII (2016) thông qua bằng hai thành tố mới rất quan trọng. Đó là, “*dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Phương châm mới đầy đủ hơn là “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” [2, tr.27].

2. VỀ QUYỀN “GIÁM SÁT, THỤ HƯỞNG” CỦA NHÂN DÂN

Việc Đại hội XIII bổ sung hai thành tố “*dân giám sát, dân thụ hưởng*” vừa nói lên quyền của người dân trong Nhà nước pháp quyền, tránh việc dân trao quyền rồi dân mất quyền như đã từng xảy ra trước đây, thậm chí hiện vẫn còn đang diễn ra ở một số địa phương mà ở đó cán bộ độc đoán, chuyên quyền, lộng hành, thậm chí còn tranh thủ mọi cơ hội để tham nhũng, để vơ vét cho bản thân và gia đình những người dân không có quyền giám sát, dân “không được mở miệng”.

Phải thừa nhận rằng, thời gian vừa qua quyền giám sát này của người dân, kể cả của cả đảng viên, chưa được phát huy đầy đủ, thậm chí chưa được trao đầy đủ, cho nên có quá nhiều quan chức các cấp, kể cả các quan chức cấp cao của Đảng và Nhà nước, đã qua mặt dân, bất chấp pháp luật mà tham nhũng khủng, nhận hối lộ quá khủng để rồi lủ lượt kéo nhau vào trại giam và không những chỉ bị kỷ luật Đảng, mà còn bị pháp luật trừng trị đích đáng⁽²⁾.

Vấn đề đặt ra ở đây là làm sao để cho người dân có thể thực sự tiến hành giám sát? Điều dễ thấy nhất là người dân muốn giám sát được thì người dân phải có thông tin, phải được biết, phải có được tất cả những gì họ cần biết, nghĩa là tất cả những gì không thuộc phạm vi bí mật quốc gia thì phải được công khai để mọi người dân được biết.

Dân giám sát có nghĩa là giám sát đối với công việc, hành vi, hoạt động và cả tài sản của những người nắm quyền lực ở các cấp trong hệ thống chính trị của đất nước chúng ta. Quyền lực phải đi liền với trách nhiệm, với nghĩa vụ, trong đó có nghĩa vụ giữ gìn đạo đức công vụ “liêm, chính, chí công, vô tư”. Một điều rất dễ thấy là ở nước ta hiện nay, có ai biết được số tài sản, tiền bạc của những cán bộ đã có trước khi ngồi vào vị trí đó và từ khi ngồi vào vị trí đó hay chưa? Chắc chắn là chưa. Một khi người dân chưa biết thì làm sao họ có thể giám sát, có thể đánh giá người cán bộ đó có thật sự trong sạch hay không trong sạch? Có tham nhũng, có nhận hối lộ hay không? Đây là lỗ hổng rất lớn dẫn đến tình trạng tham nhũng và nạn nhận hối lộ đủ kiểu, đủ mức độ hiện nay. Quá khó để pháp luật và các cơ quan bảo vệ pháp luật bịt được lỗ hổng này nếu như người dân chưa được cung cấp những thông tin cần thiết để người dân giám sát.

Cho nên, để người dân có thể giám sát một người cán bộ, một tổ chức hay một cơ quan nhà nước nào đó thì người dân phải được cung cấp thông tin chuẩn xác về cán bộ và cả về cơ quan, tổ chức ấy trên tất cả các mặt. Nghĩa là, người dân có biết thì người dân mới có thể bàn, nhất là mới có thể tiến hành giám sát cả cá nhân đang nắm giữ quyền lực lẫn tổ chức nơi mà người đó đang làm việc. Cho nên có công khai, có minh bạch thì người dân mới có thể biết, mới có thể bàn bạc, mới có thể giám sát thật sự hiệu quả. Việc các lãnh đạo của cả một tổ chức Đảng và chính quyền một số địa phương cùng lúc bị bắt giam vì nhiều tội trạng trong thời gian vừa qua là bài học đắt giá về công tác công khai tài sản, công khai tài chính, giám sát công tác tổ chức cán bộ. Như vậy, để người dân thực hiện được quyền giám sát một cách thực chất thì việc công khai để dân biết, để dân bàn phải được coi trọng trước tiên. Sự nghiệp cách mạng, sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời đại hiện nay vẫn là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, cho nên không công khai và thiếu minh bạch trong quản lý nhà nước các cấp là điều không thể chấp nhận trong một nhà nước pháp quyền của chúng ta.

Khi người dân được biết, người dân được bàn các công việc, kể cả quốc gia đại sự hoặc mang tính chất địa phương, thì người dân sẽ làm mọi việc một cách tích cực và có trách nhiệm. Chính trong quá trình đó người dân sẽ giám sát để mọi việc thật sự hiệu quả và đúng theo quy định của pháp luật. Không phải ngẫu nhiên mà vào những năm tháng vô cùng khó khăn sau cách mạng tháng Mười Nga, V.I. Lênin đặt công tác kiểm kê, kiểm soát và giám sát lên hàng đầu để chống lại nạn tham nhũng, nạn nhận hối lộ đang làm lung lay, đe dọa sự tồn vong của chính quyền Xô Viết non trẻ lúc bấy giờ. Bài học về quyền giám sát của người dân đối với mọi công việc của đất nước mà V.I. Lênin nêu ra vẫn có ý nghĩa thời sự đối với đất nước

chúng ta ngày hôm nay. Người dân thực hiện quyền giám sát không chỉ vì lợi ích của đất nước mà cũng còn có phần để đảm bảo lợi ích chính đáng của chính mình không bị vi phạm.

Chúng ta đều biết, Hêghen (1770-1831) trong khi nghiên cứu và giảng dạy về triết học lịch sử ông cũng đã nhận rõ vai trò to lớn của lợi ích. Ông đã từng đưa ra một khẳng định mang tính chất đúc kết từ lịch sử các dân tộc rằng, “những lợi ích thúc đẩy đời sống các dân tộc và các cá nhân” [3, tr.9]. Tiếp sau Hêghen, C. Mác cũng quả quyết nhận định rằng, “tất cả những cái gì mà con người đấu tranh để giành lấy, đều dính liền với lợi ích của họ” [5, tr.109], nhất là lợi ích vật chất.

Chúng ta thực hiện quyền để người dân giám sát mọi công việc của đất nước, để người dân được thụ hưởng những thành quả lao động của mình chính là làm theo tư tưởng cực kỳ sâu sắc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”. Cho nên, mọi người cán bộ được dân ủy quyền đều “là công bộc của dân”, cho nên “đừng lên mặt quan cách mạng”. Muốn được người dân ủng hộ thì phải được người dân tin tưởng, nhưng để người dân tin tưởng thì mọi người cán bộ, mọi đảng viên, mọi người công chức phải thật sự gương mẫu trong tất cả mọi công việc; trước hết là phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; giữ được đạo đức, nhất là đạo đức công vụ, trong sáng.

Người dân thực hiện quyền giám sát mọi mặt của mình về các mặt hoạt động trong xã hội cũng là để đảm bảo, rằng những lợi ích chính đáng mà người dân được hưởng và để lợi ích của đất nước không bị vi phạm; để tiền tài và của cải không rơi vào túi những kẻ nắm quyền lực. Không một ai, không một tổ chức nào được quyền nằm ngoài quyền kiểm tra, quyền giám sát của người dân và của Đảng. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng viết: “Kiểm tra là một chức năng lãnh đạo của Đảng; lãnh đạo mà không kiểm tra coi

như không lãnh đạo. Mọi tổ chức đảng và đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng và đều phải chịu sự kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng. Kiểm tra, giám sát là “thanh bảo kiếm để chữa lành các vết thương”” [8, tr. 152].

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO QUYỀN “DÂN GIÁM SÁT, DÂN THỤ HƯỞNG”

Trong điều kiện chỉ có một đảng cầm quyền thì việc cụ thể hóa và chi tiết hóa một cách khoa học các nhiệm vụ và quyền giám sát của nhân dân là nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm đảm bảo sự thành công của công cuộc đổi mới, đưa đất nước và dân tộc vào kỷ nguyên vươn mình và theo đúng quy định của pháp luật.

Trước hết, phải bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân, đồng thời thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng phát huy tốt nhất các hình thức dân chủ trực tiếp của nhân dân; có cơ chế để lựa chọn được những người thật sự xứng đáng đại diện cho nhân dân; thực hành dân chủ rộng rãi đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; đề cao các giá trị đạo đức xã hội, nhất là các giá trị văn hóa và giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc; kiên quyết loại trừ những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ thái quá và dân chủ hình thức; kiên quyết xử lý thật nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, những hành động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự và an toàn xã hội.

Hai là, tôn trọng triệt để nguyên tắc công dân được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm nhưng tuyệt đối không được xâm phạm lợi ích quốc gia,

lợi ích dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân; đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; kiên quyết chống các hành vi tiêu cực và “lợi ích nhóm” trái luật trong công tác xây dựng pháp luật; nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, trợ giúp pháp lý để người dân dễ tiếp cận pháp luật; tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

Ba là, nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội với tư cách là cơ quan đại diện cao nhất của nhân dân, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của đất nước; đổi mới mạnh mẽ nội dung và hình thức tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội; hoàn thiện cơ chế giám sát của cử tri đối với đại biểu Quốc hội; nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn, giải trình, giám sát các văn bản quy phạm pháp luật.

Bốn là, cơ cấu lại cho gọn nhẹ tổ chức và hoạt động của Chính phủ bằng cách giao quyền cho địa phương nhiều hơn để xây dựng nền hành chính nhà nước gần dân, phục vụ nhân dân thật sự chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực và hiệu quả; xác định thật rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi cơ quan và mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công rành mạch, tránh ỷ lại hoặc đùn đẩy cho nhau.

Năm là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, đồng thời đẩy mạnh việc vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia một cách thực chất trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn; mọi sự lạm dụng hay lợi dụng quyền lực đều phải bị truy cứu trách nhiệm và xử lý nghiêm khắc. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế

để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần tăng cường và phát huy ý chí sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sáu là, tăng cường và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo phương châm bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng; nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện các nghị quyết của Đảng; xây dựng tổ chức bộ máy tinh, gọn, nhẹ, hiệu lực, hiệu quả; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và thực hiện thật tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; bảo đảm các tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, thực sự gương mẫu, đi đầu trong việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Trước nhân dân, “mỗi cán bộ, đảng viên cần nghiêm túc thực hiện trách nhiệm nêu gương; người có chức vụ càng cao, cương vị càng lớn, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong Đảng và trong bộ máy chính quyền lại càng phải gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lễ lối công tác để quần chúng nhân dân noi theo, như lời Bác Hồ đã dạy: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” [8, tr.239].



4. KẾT LUẬN

Nói tóm lại, quyền giám sát, quyền thụ hưởng các lợi ích chính đáng của người dân không tách rời quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Người dân có được biết, người dân có được bàn bạc, người dân có được thảo luận một cách dân chủ, một cách thực chất thì người dân mới có thể giám sát một cách hiệu quả và được thụ hưởng một cách chính đáng. Các mệnh đề này gắn bó chặt với nhau trong một thể thống nhất; chúng tạo nên động lực thúc đẩy con người hành động vì “khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ... để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc tiếp sau kỷ nguyên độc lập, tự do, xây dựng chủ nghĩa xã hội và kỷ nguyên đổi mới” [4, tr.4].

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Bài viết cho Hội thảo Khoa học liên ngành, Học viện Hành Chính quốc gia, Hà Nội, ngày 12-6-2024/ Sửa ngày 19-01-2025.

⁽²⁾ Kết quả bước đầu của nhiệm vụ chống tham nhũng cho đến trước Đại hội XIII cho thấy như sau: “Cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 2209 cán bộ, đảng viên có liên quan đến tham nhũng; trong đó có 113 cán bộ diện Trung ương quản lý, cả đương chức và đã nghỉ hưu”. Trong số những người bị thi hành kỷ luật đó có “3 ủy viên Bộ Chính trị, 1 nguyên Ủy viên Bộ chính trị; 7 Ủy viên Trung ương Đảng; 16 nguyên Ủy viên Trung ương Đảng; 1 bộ trưởng và 4 nguyên bộ trưởng; 22 thứ trưởng và nguyên thứ trưởng; 12 bí thư và nguyên bí thư tỉnh, thành ủy; 3 phó bí thư và nguyên phó bí thư tỉnh ủy; 15 chủ tịch và nguyên chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành ủy; 26 sỹ quan cấp tướng Quân đội và Công an”.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Nxb Chính trị quốc gia sự thật. Hà Nội, 2016, tr.39.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Nxb Chính trị quốc gia sự thật. Hà Nội, 2016, tr.39.
3. Hêghen. Toàn tập, t.5. Mátxcơva, 1937, tr.9 (tiếng Nga).
4. Tô Lâm. Một số nhận thức cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tạp chí Cộng sản, số 1050 (11-2024), tr.4.

5. C. Mác và Ph. Ăngghen. Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.109
6. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật. Hà Nội, 2011, t.5, tr.280.
7. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Nxb. Chính trị quốc gia sự thật. Hà Nội, 2011, t. 6, tr.232-233.
8. Nguyễn Phú Trọng. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội 2022, tr.152.

